

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 146/2024/DS-ST

Ngày: 20 - 8 - 2024.

V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thanh Bình

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước

2. Ông Nguyễn Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 341/2023/TLST-DS, ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 357/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần H; địa chỉ: số E, N, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Giấy ủy quyền số 9211/2023/GUQ-TGDĐ12, ngày 02/10/2023): ông Phạm Thanh T; địa chỉ: số D, đường N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- Bị đơn: ông Nguyễn Hiếu N; địa chỉ: nhà số C, đường K, Khóm D, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ liên hệ: số B, đường C, Khóm B, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Phương B; địa chỉ: nhà số C, đường K, Khóm D, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ liên hệ: số B, đường C, Khóm B, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

+ Bà Hồ Thị Ngọc S; địa chỉ: số B, đường C, Khóm B, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

+ Cháu Hồ Gia P - Hồ Gia M; địa chỉ: số B, đường C, Khóm B, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Người giám hộ cho cháu P – Mỹ: bà Hồ Thị Ngọc S; địa chỉ: số B, đường C, Khóm B, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

+ Bà Mai Thanh X; địa chỉ: số B, đường C, Khóm B, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2023 và các lời khai tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Thanh T trình bày:

Ngày 24/5/2023, Ngân hàng TMCP H – Chi nhánh H1 và ông Nguyễn Hiếu N đã ký kết Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số 160542.04074/2023/HĐCV cụ thể như sau: số tiền vay: 7.630.000.000 đồng, thời hạn vay: 420 tháng, mục đích vay vốn: mua bất động sản tại: các thửa đất số: 87, 125, 126, 127; tờ bản đồ số 6; tọa lạc: khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; thửa đất số: 188; tờ bản đồ số 38; tọa lạc: Khóm D, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Lãi suất cho vay: lãi suất vay: áp dụng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 23/5/2024 là 12.99 %/năm (cơ sở tính một năm là 365 ngày); kỳ điều chỉnh lãi suất: 03 tháng/lần; mức điều chỉnh lãi suất: lãi suất cho vay sau thời gian điều chỉnh bằng lãi suất tham chiếu áp dụng cho khách hàng cá nhân vay có tài sản bảo đảm được công bố tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 3,5%/năm; ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên: 24/5/2024; Ngày điều chỉnh lãi suất định kỳ: 15; lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Kỳ hạn trả nợ gốc, lãi: nợ gốc trả đều, lãi trả tính trên dư nợ thực tế giảm dần.

- Nợ gốc trả 01 tháng/lần vào ngày 15. Ngày trả nợ gốc lần đầu tiên vào ngày 15/7/2023; Số tiền gốc phải trả mỗi kỳ: 18.166.667 đồng, kỳ cuối trả tất toán.

- Nợ lãi trả 01 tháng/lần vào ngày 15. Ngày trả nợ lãi lần đầu tiên vào ngày 15/7/2023.

Biện pháp bảo đảm tiền vay:

- Hợp đồng thế chấp số 0020/2023/BĐ ngày 08-6-2023: tài sản thế chấp: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 215529, số vào sổ cấp GCN: CH 02476 do UBND thành phố S cấp ngày 23/12/2019. Tọa lạc tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 6; địa chỉ: khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Hợp đồng thế chấp số 0021/2023/BĐ ngày 08-6-2023: tài sản thế chấp: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 222804, số vào sổ cấp GCN: CH 05096 do UBND thành phố S cấp ngày 10/9/2015 thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ số 6; tọa lạc: khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 299693, số vào sổ cấp GCN: CH 01084 do UBND thành phố S cấp ngày 16/01/2012 thuộc thửa đất số 126, tờ bản đồ số 06; tọa lạc: khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 724577, số vào sổ cấp GCN: CS 03377 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh S cấp ngày 24/8/2021 thuộc thửa đất số 127, tờ bản đồ số 06; tọa lạc: khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;

- Hợp đồng thế chấp số 0022/2023/BĐ, ngày 08/6/2023: tài sản thế chấp quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 350917, số vào sổ cấp GCN: CH 00904 do UBND thành phố S cấp ngày 29/5/2013 thuộc thửa đất số 188, tờ bản đồ số 38, tọa lạc: khóm D, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng trên, ông Nguyễn Hiếu N đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết, thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ đã ký kết.

Nay Ngân hàng TMCP H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Nguyễn Hiếu N phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP H toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 20/8/2024 nợ gốc: 7.630.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 1.221.949.726 đồng; nợ lãi quá hạn: 10.254.033 đồng.

- Kể từ ngày 21/8/2024, ông Nguyễn Hiếu N còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số 160542.04074/2023/HĐCV ngày 24/5/2023 mà các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

- Trường hợp, ông Nguyễn Hiếu N không trả được nợ, hoặc trả nợ không đầy đủ, thì Ngân hàng TMCP H được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp số 0020/2023/BĐ; hợp đồng thế chấp số 0021/2023/BĐ; hợp đồng thế chấp số 0022/2023/BĐ ngày 08/6/2023 để thu hồi nợ vay.

- Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản trả lời ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án biết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

+ Đối với các đương sự: nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, vì vắng mặt phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt các phiên tòa không có lý do.

- Về nội dung: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết các hợp đồng tín dụng. Do bị đơn thực hiện không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Cho nên, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: vụ án trên được xác định quan hệ pháp luật theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có địa chỉ thường trú tại thành phố S theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: do các bên không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu nên Tòa án không đặt ra xem xét về thời hiệu khởi kiện.

Về nội dung:

[5] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[5.1] Về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Hiếu N trả các khoản nợ gốc và lãi: nhận thấy, vào ngày 24/5/2023 giữa nguyên đơn với bị đơn có ký kết hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số 160542.04074/2023/HĐCV (sau đây viết tắt hợp đồng tín dụng); theo nội dung hợp đồng tín dụng thì phía nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 7.630.000.000 đồng, thời hạn vay 420 tháng, trả nợ theo hàng tháng, trả vào ngày 15 của tháng, mỗi kỳ trả 18.166.667 đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền vay phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo như các bên đã thoả thuận là vi phạm hợp đồng tín dụng và vào ngày 07/9/2023 MSB có thông báo v/v chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn cho ông N nhưng ông N cũng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho nguyên đơn. Cho nên, nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông N thanh toán nợ trước hạn là phù hợp với quy định tại Điều 21 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN,

ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1. Nguyên đơn cho rằng, bị đơn hiện còn thiếu nợ gốc 7.630.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 1.221.949.726 đồng; nợ lãi quá hạn: 10.254.033 đồng. Thấy rằng, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông N thông báo thụ lý vụ án, trong thông báo thụ lý vụ án Tòa án có ghi rõ các khoản nợ mà nguyên đơn yêu cầu ông N có trách nhiệm trả. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, ông N không có phản đối gì về việc nguyên đơn yêu cầu ông N trả các khoản nợ gốc theo hợp đồng tín dụng. Cho nên, nguyên đơn yêu cầu ông N trả các khoản nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn là phù hợp với quy định tại Điều 280 của Bộ luật Dân sự và Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên chấp nhận.

[5.2] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án giải quyết trường hợp ông N không có khả năng thanh toán nợ thì phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp: nhận thấy, khi thế chấp các bên có lập thành văn bản, các hợp đồng thế chấp đều được công chứng và đã đăng ký thế chấp với cơ quan có thẩm quyền, tại thời điểm thế chấp ông Nghĩa là người được cấp giấy chứng nhận và cũng là người đang quản lý, sử dụng tài sản thế chấp; khi thế chấp MSB có tiến hành xem xét, thẩm định tài sản thế chấp đúng theo quy định. Như vậy, về trình tự thủ tục thì hợp đồng thế chấp giữa ông N ký kết với M1 đã đảm bảo đúng theo trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Dân sự về thế chấp tài sản. Cho nên, đến hạn thanh toán nợ mà bị đơn ông N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ thì MSB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để ưu tiên thanh toán nợ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 299 và khoản 7 Điều 323 của Bộ luật Dân sự.

[6] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 1.500.000 đồng: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước nên bị đơn có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 1.500.000 đồng.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 116.862.204 đồng.

[8] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự; cũng như quan điểm về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điều 280, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 323, Điều 325 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 157, Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ: khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần H: buộc ông Nguyễn Hiếu N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số nợ gốc 7.630.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 1.221.949.726 đồng; nợ lãi quá hạn: 10.254.033 đồng, tổng cộng 8.862.203.759 đồng.

2. Kể từ ngày 21/8/2024, ông Nguyễn Hiếu N chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần H thì hàng tháng ông N còn phải trả thêm tiền lãi theo như hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Đến hạn thanh toán nợ mà ông N không có khả năng thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp số 0020/2023/BĐ; hợp đồng thế chấp số 0021/2023/BĐ; hợp đồng thế chấp số 0022/2023/BĐ ngày 08/6/2023 để thu hồi nợ vay mà ông Nguyễn Hiếu N đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần H.

4. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng: ông Nguyễn Hiếu N phải chịu toàn bộ. Ông Nguyễn Hiếu N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền 1.500.000 đồng.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

5.1. Ngân hàng thương mại cổ phần H không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền đã nộp tạm ứng là 57.983.556 đồng theo biên lai thu số 0011549 ngày 18/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

5.2. Ông Nguyễn Hiếu N phải chịu là 116.862.204 đồng.

6. Ngân hàng thương mại cổ phần H có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND-TPST;
- Chi cục THADS-TPST;
- TAND -TST;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thanh Bình